

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HOÀ
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 01/03/2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Mạnh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Tiêm.

- Ông Vũ Thành Dũng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 249/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 và thông báo mở lại phiên tòa số 08 ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn 7, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn P kết hôn ngày 16/4/2020 hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị về ở chung cùng bố đẻ anh P tại khu 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Đến tháng 3/2022 vợ chồng thuê nhà ở khu 6, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến ngày 25/4/2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm xảy ra cãi vã, xô xát, anh P đuổi chị ra khỏi nhà. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 4/2022, vợ chồng sống ly thân ai có cuộc sống riêng của

người đó, không quan tâm đến nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 30/10/2020. Sau ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H nhận nộp theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn P vắng mặt, nhưng tại bản tự khai ngày 04/01/2023 trình bày như sau:

Về thời gian, thủ tục kết hôn, quá trình chung sống với chị H như chị H đã trình bày là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng, giữa anh và chị H không có mâu thuẫn lớn, mà chỉ là những mâu thuẫn giữa mẹ đẻ chị H và anh. Anh và chị H đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay. Anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh P xác định đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng do bận công việc anh không đến Tòa án để làm việc được, anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh xác định có một con chung là cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 30/10/2020, hiện nay cháu đang ở với anh và bố mẹ anh. Ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi cháu H và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, quá trình thụ lý, trình tự giải quyết vụ án thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng quy định của pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Quang H, sinh ngày 30/10/2020 kể từ khi ly hôn đến khi cháu thành niên. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn P phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn P đã có lời khai. Tòa án đã thông báo cho anh P hợp lệ để có mặt tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh P vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập và thông báo hợp lệ. Xác định vụ án không tiến hành hòa giải được.

Ngày 12/01/2023 Tòa án đưa vụ án ra xét xử anh Nguyễn Văn P vắng mặt không có lý do. Ngày 10/02/2022 Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử chị H có đơn xin hoãn phiên tòa, anh P vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào các điều 227, 233 và 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn P kết hôn ngày 16/4/2020 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn. Đây là một hôn nhân hợp pháp, phù hợp với pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 4 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm xảy ra xô xát, cãi vã. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 4/2022, còn anh P đưa con về ở cùng bố mẹ đẻ. Chị H và anh P đã sống ly thân từ tháng 6/2022 không quan tâm đến nhau. Chị H xin được ly hôn, anh P mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh không đến Tòa án để tham gia hòa giải đồng thời cũng không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Quá trình xác minh tại địa phương thể hiện, trong quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh P xảy ra mâu thuẫn, hiện hai người đã sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của vợ chồng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh P đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc chị H xin ly hôn anh P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H, anh P có một con chung là cháu Đỗ Quang H, sinh ngày 30/10/2020. Ly hôn chị H và anh P đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc dù cháu được anh P và ông bà nội trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày chị H về nhà bố mẹ đẻ ở đến nay nhưng theo quy định của pháp luật căn cứ vào khoản 3 điều 81 - Luật hôn nhân và gia đình: “ Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Xét cháu Đỗ Quang H hiện tại dưới 36 tháng tuổi, chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không có thỏa thuận nào khác. Do vậy cần giao cháu Đỗ Quang H, sinh ngày 30/10/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H cho cháu H 750.000đ (Bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) một tháng là phù hợp với pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp chị H không yêu cầu giải quyết, Tại phiên tòa anh P vắng mặt Tòa án không đặt ra giải quyết, nếu sau này có tranh chấp chị H, anh P có đơn yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí:

- Chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.
- Anh P phải chịu án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.
- Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung:

Xử: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đỗ Quang H, sinh ngày 30/10/2020 kể từ tháng 03 năm 2023 cho đến khi cháu H thành niên. Anh Nguyễn Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H cho cháu H theo từng tháng, một tháng là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) kể từ tháng 03/2023 đến khi cháu H thành niên.

Chị H, anh P đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị H không yêu cầu đề nghị giải quyết. Nhưng hiện nay anh P vắng mặt nếu sau này có tranh chấp khi có mặt anh P nếu có yêu cầu đề nghị có căn cứ pháp luật thì Tòa án xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hoà theo biên lai thu số AA/2020/0005072 ngày 19/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hoà. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã M, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ và UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ nơi cư trú của chị Hà, anh Phong để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Hạ Hoà
- UBND xã M - huyện Đ
- UBND xã Đ - huyện H
- CCTHADS Huyện Hạ Hoà
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tô Mạnh Tiến